**TUẦN 9**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1**

**Tiết 1 + 2**

**Bài 1:** Ghi vắn tắt vào bảng sau những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm **Thế giới tuổi thơ**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên bài | Tác giả | Nội dung chính |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |

**Bài 2: Xếp các từ dưới đây thành các nhóm từ đồng nghĩa:**

*hi sinh, tàu hoả, xe hoả, máy bay, ăn, xơi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngốn, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông,*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 3: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm:**

1. Đi vắng, nhờ người ……………………. nhà cửa. *(chăm chút, chăm lo, chăm nom, trông coi, trông nom)*
2. Bác gửi …………………. các cháu nhiều cái hôn thân ái. *(cho, biếu, tặng, cấp, phát)*
3. Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa ……………………. *(đỏ au, đỏ chói, đỏ bừng, đỏ gay)*
4. Dòng sông chảy rất ………………….. giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô. *(hiền lành, hiền từ, hiền hậu, hiền hòa)*

**Bài 4: Chia các từ sau thành hai nhóm đồng nghĩa và đặt tên cho mỗi nhóm:**

*nóng nực, oi bức, nồng nàn, oi nồng, tha thiết, thắm thiết.*

a. Nhóm thứ nhất gồm các từ: .......................................................................................

Nhóm từ chỉ: .................................................................................................................

b. Nhóm thứ hai gồm các từ: .........................................................................................

Nhóm từ chỉ: .................................................................................................................

**Bài 5: Đặt 2 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2.**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TIẾT 3+ 4**

**Bài 1:** Ghi vắn tắt vào bảng sau những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm  **Thiên nhiên kì thú**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên bài | Tác giả | Nội dung chính |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ….……………………………………………  ….…………………………………………… |
| .................... | .................... | ...................………………………………….  ….…………………………………………… |

**Bài 2: Từ *sườn* và từ *tai* trong mỗi câu dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?**

**Sườn:** - Nó hích vào sườn tôi. …………………………………………………………………

- Con đèo này chạy ngang sườn núi. ……………………………………………………

- Dựa vào sường của bản báo cáo. ………………………………………………………

**Tai:** - Chiếc cối xay lúa có hai tai rất điệu. ……………………………………………………

- Đến cả cái ấm, cái chén cũng có tai. ……………………………………………………

- Đó là điều tôi mắt thấy tai nghe. …………………………………………………………

**Bài 3**: Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ: đá, ngọt

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 4**: **Gạch chân dưới các đại từ có trong các câu sau, cho biết đại từ đó thay thế cho từ ngữ nào?**

1. *Buổi sáng Hùng sang nhà bà nội chơi, đến tối bạn ấy sẽ về nhà để làm bài tập.*
2. *Con Vện đang hì hục tìm cục xương mà nó đã giấu trong góc vườn ngày hôm qua.*
3. *Cô Tư hì hục nấu nồi canh chua vì đã hứa với các con của mình là sẽ nấu cho chúng vào hôm nay.*
4. *Hùng, Dũng, Nam cùng nhau đi mua một món quà, rồi họ đi đến tiệc sinh nhật của bạn Hoa.*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 5: Gạch chân các đại từ được sử dụng trong mẩu chuyện sau:**

Một hôm, trên đường đi vào rừng, Bo nhìn thấy một chú cún con bị bỏ rơi bên vệ đường, trông chú rất đáng thương và buồn bã. Thấy chú Cún bị đói, Bo quyết định mang chú về nhà chăm sóc.

Về đến nhà, Bo nói với mẹ:

– Mẹ ơi, con nhặt được chú cún này. Mẹ cho cún ở nhà với con nha mẹ?

Mẹ nhìn Bo ái ngại:

– Nhà mình chật lại nghèo nữa, làm sao nuôi được nó hả con?

– Không sao ạ, con sẽ nhường phần cơm của mình cho nó và ngủ cùng với nó mẹ nha!

Thấy Bo thật sự thương chú cún, mẹ cậu cũng không nỡ từ chối. Bà gật đầu đồng ý. Bo rất vui sướng, ôm chú cún nhỏ vào lòng và vuốt ve chú.

(Tình bạn đặc biệt - Sưu tầm)

**TIẾT 5**

1. **Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu phía dưới:**

**Chú vẹt tinh khôn**

Một người lái buôn từ châu Phi về mang theo chú vẹt màu đỏ,lông xanh biếc và nói rất sõi. Ông cho vẹt sống trong chiếc lồng xinh xắn,bên khu vườn có nhiều hoa lá châu Phi để vẹt đỡ buồn.

Ít lâu sau, trước khi sang châu Phi buôn chuến hàng mới, ông nói với vẹt :

- Ta sắp tới quê hương của mi. Mi có nhắn gì với bà con bạn hữu của mi không ?

Chú vẹt liền nói :

- Ông chủ làm ơn nói với đồng bào của tôi là : Ở đây dù đầy đủ thức ăn, tôi vẫn gầy mòn vì nhớ rừng quê, nhớ bạn bè, dòng họ. Nhờ ông bảo họ chỉ giúp tôi cách trở về quê hương.

Nghe vẹt nói, ông chủ thầm nghĩ : “Đúng là ngu như vẹt ! Ta đâu có khờ dại mà thuật lại mưu kế để mày thoát thân”.

Tới châu Phi, ông trở lại khu rừng xưa thấy một lũ vẹt đậu trên cây cao, trong đó có con vẹt mào đỏ giống chú vẹt ở nhà.Ông bèn nói lại lời chú vẹt ở nhà cho chúng nghe. Con vẹt mào đỏ chăm chú nghe xong bỗng trở nên buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu,rồi rơi xuống bụi rậm.Ông nghĩ : “Chắc nó thương bạn nên mới rầu rĩ mà chết như thế”.

Về đến nhà, người lái buôn kể lại câu chuyện trên cho chú vẹt của ông nghe. Nghe xong, chú vẹt ủ rũ nhắm mắt và một lúc sau thì rơi xuống đáy lồng, nằm bất động. Người lái buôn buồn rầu than thở : “Hóa ra giống vẹt cũng có tình có nghĩa như người, nghe tin bạn chết vì thương nó, nó cũng đau khổ mà chết theo”.

Ông mở lồng mang vẹt ra, để lên bàn tay ngắm nghía. Đột nhiên, chú vẹt bay vù lên cây cao, đứng nhìn ông và nói : “Cảm ơn ông chủ đã thuật lại cách bạn tôi giúp tôi được tự do. Tôi xin chào ông để trở về rừng núi quê hương”. Thế rồi, vẹt cất cánh nhằm hướng tây nam bay thẳng.

*( Dựa theo Truyện kể I-ran-Thanh Trà kể )*

**Câu 1.** Vẹt muốn nhờ ông chủ nhắn đồng bào mình điều gì quan trọng ?

A. Dù sống đầy đủ nhưng vẹt vẫn nhớ quê B. Vẹt gầy mòn vì nhớ rừng quê, nhớ bạn bè

C. Vẹt muốn chỉ giúp cách trở về quê hương D. Vẹt luôn nhớ quê hương, bạn bè, dòng họ

**Câu 2:** Con vẹt ở rừng quê đã làm gì để người lái buôn tin rằng nó chết vì thương bạn ?

A. Buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu, quá thương bạn

B. Chăm chú nghe, xù lông xù cánh, gục đầu, rơi xuống bụi rậm

C. Chăm chú nghe, buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu

D. Buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu, rơi xuống bụi rậm

**Câu 3.** Nhờ đâu mà chú vẹt thoát khỏi được chiếc lồng để bay về quê hương ?

A. Nhờ người lái buôn thuật lại cách giả chết B. Nhờ lời chỉ dẫn của bạn về cách giả chết

C. Nhờ người lái buôn kể chuyện sang châu Phi D. Nhờ hiểu ý bạn chỉ dẫn cách thoát thân

**Câu 4:** Câu chuyện muốn ca ngợi điều gì ?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

1. Kể thêm một đoạn cho câu chuyện Chú vẹt tinh khôn theo tưởng tượn của em.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**TIẾT 6+7**

1. **Đọc thành tiếng và thực hiện yêu cầu.**

**VƯỜN MẶT TRỜI, QUẢ MẶT TRĂNG**

**(Trích)**

|  |  |
| --- | --- |
| Sớm mai trong veo nắng rọi  Nhìn cây tôi chợt bàng hoàng  Bao nhiêu mặt trời chói lọi  Chín mềm trong lá rất thơm.  Ngẩng lên vườn chôm chôm đỏ  Trái xoè những tia mặt trời  Cành cao trịu lời mời mọc  Đung đưa chùm quả tươi ngời.    Chợt nhớ bao mùa táo ngọt  Quả vàng mát đất ngoại ô  Dịu như mặt trăng mềm mại  Ríu rít tiếng cười trẻ thơ. | Một mình đi trong vườn táo  Một mình dưới tán chôm chôm  Mặt trời, mặt trăng huyền ảo  Mặt đất dâng đầy hương thơm.    Mỗi bước một lời cảm tạ  Với trời, với đất, với cây  Với người ngày đêm vất vả  Cho mình quá chín cầm tay.                              (Phan Thị Thanh Nhàn) |

1. Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh nào? Đánh dấu √ vào ô trống trước ý đúng:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Trái chuối được so sánh với mặt trăng. |
|  | Trái chôm chôm được so sánh với mặt trời. |
|  | Trái táo ngọt được so sánh với những quả trứng. |
|  | Trái táo vàng được so sánh với mặt trăng. |

1. Những hình ảnh so sánh trên có tác dụng gì?
2. Gợi khu vườn kì diệu, huyền ảo.
3. Cho thấy sự phong phú của các loại quả.
4. Thể hiện sự khác biệt giữa các loại quả.
5. Khẳng định vị ngon ngọt của các loại quả.
6. Những từ ngữ nào cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện, đáng yêu?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

1. Tác giả đã có cảm nghĩ thế nào khi đi trong vườn cây? Vì sao?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

5. Nêu nội dung bài thơ.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Phần II. Đọc hiểu**

CÁNH ĐỒNG VÀNG

(Trích)

   Tôi thả trâu ngoài bờ đê. Một mình lên ngọn đê ngồi ngắm cánh đồng. Cánh đồng vàng rực trong nắng chiều hanh hao. Cả đồng lúa đang chín tới. Hình như chúng chen lẫn nhau mà chín.

   - Đừng có chen! Đừng có chen! - Những bông lúa kêu lên. Và những bông lúa khác thúc giục:

   - Chín nhanh lên! Chín nhanh lên!

   Tôi lắng nghe tiếng cánh đồng xôn xao. Mới đây thôi, đồng lúa phơi một màu vàng chanh, còn bây giờ nó đã rực lên một màu vàng cam rồi. Mặt trời từ từ trôi về phía những dãy núi mờ xa.

   Mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng lúa càng dâng lên. Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói. Cánh đồng bập bềnh, bập bềnh.

   Mặt trời vẫn lặn chậm rãi xuống chân trời. Tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng vàng. Tôi thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng.

   - Nhanh lên! Chín nhanh lên!

   - Đừng có chen! Đừng có chen!

   - Ai ngồi trên đê cao? Chín nhanh lên!

   Tôi nghe lúa thì thầm. Tôi cũng thì thầm đáp lời chúng:

   - Tôi ngồi trên đê cao. Tôi cũng đang chín với các bạn đây.

   Và tôi thấy mình đang chín thật sự. Màu áo xanh của tôi đã nhuốm vàng từ bao giờ, màu vàng lấp lánh ánh hoàng hôn. Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc. Hoà nhập với cánh đồng, tôi có niềm vui của lúa chín vàng.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

**\* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu dưới đây:**

### **Câu 1: Bạn nhỏ ngắm cánh đồng vào thời gian nào trong ngày?**

1. Buổi chiều B. Buổi trưa C. Buổi tối D. Buổi sáng

### **Câu 2: Cánh đồng lúa hiện ra như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ khi ngồi trên đê?**

- Về màu sắc:

- Về âm thanh:

- Về sự chuyển động, phát triển:

**Câu 3: Tìm trong bài những từ ngữ tả màu sắc của cánh đồng lúa .Đánh dấu √ vào ô trống trước ý đúng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Vàng rực |  | Vàng chói |
|  | Vàng chanh |  | Vàng cam |
|  | Vàng tươi |  | Vàng ối |
|  | Vàng nghệ |  | Vàng xuộm |

### **Câu 4: Trong bài, cây lúa được nhân hoá bằng những cách nào?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

### **Câu 5: Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc miêu tả đồng lúa đang chín.**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

### **Câu 6: Theo em, vì sao bạn nhỏ cảm thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

### **Câu 7: Qua cách quan sát, cảm nhận về cánh đồng lúa đang chín, em thấy bạn nhỏ là người thế nào?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

### **Câu 8: Em hiểu thế nào về câu “Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc."?**

1. Chúng ta cần biết yêu thương bản thân trước khi yêu thương người khác.
2. Tất cả mọi người đều trên thế giới đều có trái tim nhân hậu.
3. Chúng ta sẽ cảm thấy vui, hạnh phúc khi biết sẻ chia, đồng cảm với mọi người.
4. Con người sẽ hạnh phúc nếu như biết hi sinh vì lợi ích chung của tập thể.

### **Câu 9: Tìm nghĩa của từ chín trong mỗi câu dưới đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Hòa nhập với cánh đồng, tôi có niềm vui của lúa **chín** vàng. | (1) (thức ăn) được nấu nướng kĩ, đến độ ăn được |
| b. Một nghề cho**chín** còn hơn chín nghề. | (2) (quả) ở vào gian đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon |
| c. Ăn **chín**, uống sôi. | (3) thành thục, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh |

a - ……. b - ………. c - ………

### **Câu 10: Đặt câu với từ chín theo 1 trong 3 nghĩa nêu ở bài tập 9.**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**B. Viết**

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

**Đề 1:**Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học ở chủ điểm Thế giới tuổi thơ.

**Đề 2:** Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở một nơi em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tranh ảnh, ti vi,...